

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 05-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

2. Ông Huỳnh Hữu Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Việt Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1104/2022/HSST-QĐ ngày 19/12/2022, đối với bị cáo:

Trương THh P, sinh năm 1995, tại: Thành Phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 311/16 đường TX13, Khu phố 6, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 28/327 đường Thống Nhất, Phường 15, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Trương Văn Đông; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng Nhung; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979, chết ngày 09/4/2021

Hộ khẩu thường trú: Xã An Tiến, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: 490/23B đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị THh H, sinh năm 1975, vợ bị hại (vắng mặt)

2/ Cháu Nguyễn Ngọc THh H, sinh năm 2004, con bị hại (vắng mặt)

3/ Cháu Nguyễn Ngọc THh T, sinh năm 2009 con bị hại

Bà Nguyễn Thị THh H đại diện cho Cháu Nguyễn Ngọc THh T, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Cùng hộ khẩu thường trú: 490/23B đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 490/23B đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2021, Trương THh P điều khiển xe mô tô biển số: 59S2-679.28 chạy ngang qua quán bida Ngụ tại địa chỉ: 12 Tô Ngọc Vân, Phường T, Quận A thì thấy Nguyễn Cao T, Nguyễn THh T và Nguyễn Ngọc H đang ngồi nhậu trước quán, khi thấy P cả 03 kêu P lại nhậu chung. Đến 00 giờ 00 phút ngày 11/4/2021, T, T, H và P mỗi người uống được gần 01 lon bia hiệu Tiger thì H hỏi mượn xe mô tô biển số: 59S2-679.28 của P để đi mua đồ do xe của P để bên ngoài, P đồng ý. H lấy xe chạy đi khoảng 10 phút sau thì H chạy về khi đến trước nhà số 12 Tô Ngọc Vân, Phường T, Quận A thì H tự ngã xe xuống sông Vàm Thuật. Khi phát hiện sự việc cả nhóm T, T và P chạy đến thì thấy xe của P nằm trên bờ sát mép sông nhưng không thấy H nên T và T nhảy xuống sông mò tìm thì phát hiện H bị chìm trong miệng cống gần đó, cả nhóm tri hô cùng quần chúng kéo H lên đưa đi cấp cứu nhưng H đã tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 2429-21/KLGD-PY ngày 03/6/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 83-87), Kết luận: Nguyên nhân Nguyễn Ngọc H chết do đa chấn thương.

- Trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 164mg/100ml;
- Trong máu không tìm thấy ma túy;
- Trong máu, chất chứa dạ dày không tìm thấy các chất độc thường gặp.

***Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) xe mô tô biển số 59S2-679.28, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A đã quyết định xử lý vật chứng trả xe cho P (bút lục 176);

Quá trình điều tra vợ, con ông Nguyễn Ngọc H đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường đối với Trương Thanh P.

Tại Bản cáo trạng số: 145/CT-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương THh P về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 6 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương THh P từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận A đã trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô biển số 59S2-679.28.

Bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo và có đơn bãi nại đối với bị cáo Trương THh P. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng hoặc trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản ảnh xác định hiện trường vụ tai nạn, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2021, Trương THh P có hành vi giao xe mô tô biển số: 59S2-679.28 của P cho Nguyễn Ngọc H là người mà P biết rõ có sử dụng rượu bia. Hậu quả H tự gây tai nạn tử vong, do đó phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Bị cáo P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, P biết rõ bị hại Nguyễn Ngọc H có sử dụng rượu bia nhưng vẫn giao xe mô tô biển số: 59S2-679.28 của P cho Nguyễn Ngọc H, hậu quả H tự gây tai nạn tử vong. Hành vi nêu trên của Trương THh P đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 2429-21/KLGD-PY ngày 03/6/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận: Nguyên nhân Nguyễn Ngọc H chết do đa chấn thương. Trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 164mg/100ml.

Như vậy đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo P đã phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã truy tố.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo để cho bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho cơ quan địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội. Do gia đình bị cáo khó khăn nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận A đã trả lại cho bị cáo Trương THh P 01 xe mô tô không biển số nhãn hiệu Suzuki, loại xe 02 bánh, số loại SATRIA F150; màu sơn xanh - đen; số máy CGA1ID170231; số khung MH8DL11AZJJ170192; dung tích xi lanh 147cm³.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo P phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trương THh P 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Trương THh P cho Ủy ban nhân dân phường 15, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Trương THh P có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên được miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[2]. Xử lý vật chứng: Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận A đã trả lại cho bị cáo Trương THh P 01 xe mô tô không biển số nhãn hiệu Suzuki, loại xe 02 bánh, số loại SATRIA F150; màu sơn xanh - đen; số máy CGA1ID170231; số khung MH8DL11AZJJ170192; dung tích xi lanh 147cm³ .

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường.

[4]. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trương THh P phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[5] Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị THh H và bà Nguyễn Ngọc THh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án cải tạo không giam giữ cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- VKSND Quận A (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận A (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận A (1b);
- Chi cục THADS Quận A (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận THA HS (4b);
- Lưu vt, hs (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Thùy Trang